TÒA ÁN NH DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **119/**2024/HNGĐ-ST
Ngày 16/8/2024
V/v: "Ly hôn"

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Thuở

Các Hội thẩm nH dân:

1. Ông Phạm Văn Nam
2. Bà Mai Thị Nhặc

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nH dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nH và gia đình thụ lý số: 236/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc "Ly hôn, " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 351/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 2004

Địa chỉ: ấp Tân Quới Tây A, xã M, huyện M, tỉnh B

Bị đơn: Anh Lê Thanh L, sinh năm 2000

Địa chỉ: ấp Tân Phú Đông B, xã M, huyện M, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh Lê Thanh L kết hôn vào ngày 23/6/2023, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cãi vả. Vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung. Chị yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Lê Thanh L.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Thanh L vắng mặt nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Căn cứ vào đơn khởi kiện và nội dung tranh chấp Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Tân Phú Đông B, xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nH dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên toà, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt. Nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Toà án tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Lê Thanh L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 05/9/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nH của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống anh chị không có hạnh phúc nên chị H có yêu cầu ly hôn. Toà án đã nhiều lần mời anh L đến Toà án để hoà giải nhằm hàn gắn tình cảm với chị H nhưng anh đều vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị H. Do đó có đủ căn cứ xác định tình cảm vợ chồng của chị H và anh L đã không còn nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh L.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Lê Thanh L không có nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Lê Thanh L không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56 Luật Hôn nH và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc H đối với anh Lê Thanh L, cụ thể như sau:

- Về hôn nH: Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Lê Thanh L.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Lê Thanh L không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí : Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nH sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005474 ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (chị H đã nộp đủ án phí).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND xã Minh Đức (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ, VP (3b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở